TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phong Thổ, ngày 12 tháng 02 năm 2020

Số: 06/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2019/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vùi Thị C, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Bản M, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Vàng Văn P, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Bản M, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào các Điều 144, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vùi Thị C và anh Vàng Văn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vùi Thị C và anh Vàng Văn P thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Vùi Thị C và anh Vàng Văn P có hai con chung là cháu Vàng Thị Mỹ T, sinh ngày 27 tháng 7 năm 2013 và cháu Vàng Thị Linh Đ, sinh ngày 11 tháng 4 năm 2017. Chị C và anh P thỏa thuận thống nhất:

Chị Vùi Thị C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vàng Thị Linh Đ cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

Anh Vàng Văn P là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vàng Thị Mỹ T cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị C và anh P đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản: Chị C và anh P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận, thống nhất: Toàn bộ án phí của vụ án sẽ do nguyên đơn chịu thay cho cả phần án phí của bị đơn. Vậy, nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Nguyên đơn đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2010/0004483, ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Khấu trừ án phí, nguyên đơn được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi cục THA dân sự huyện Phong Thổ;
- UBND xã Nậm Xe;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Hạnh